

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 5 – 2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Nguyễn Phi Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 825 ấp Tân Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2008 chị Nh và anh S quen biết nhau sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Hiệp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/10/2008.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2022 thì cuộc sống chung của chị Nh và anh S có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung nên cả hai thường xuyên cự cãi nhau, chị Nh về nhà cha mẹ ruột ở thì anh S kêu chị Nh về, sau đó chị Nh về ở chung anh S được vài tháng thì cả 2 phát sinh mâu thuẫn tiếp nên chị Nh không còn ở chung với anh S từ tháng 8 năm 2022 đến nay.

Sau thời gian suy nghĩ, chị Nh cảm thấy không thể hàn gắn tình cảm với anh S, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Minh S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 07/11/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 24/6/2014 hiện 02 con đang ở chung với chị Nh. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia Bảo và cháu Bảo Anh. Đối với việc cấp dưỡng thì theo đơn khởi kiện chị Nh không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con vì trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì anh S cũng phụ chị Nh nuôi 02 con, mỗi tuần anh S đưa cho 02 cháu số tiền 300.000 đồng nên tạm thời chị Nh không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con theo quy định, chị Nh để anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng. Nếu sau này anh S không tự nguyện phụ chị Nh để cấp dưỡng nuôi 02 con như hiện tại và thì chị Nh sẽ yêu cầu anh S cấp dưỡng theo quy định.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyễn Thị Nh xác định không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh S dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh S không đến Tòa án nên không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Minh S. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Minh S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh S vắng mặt lần 2 không lý do.

Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh, Hội đồng xét thấy như sau:

- Qua lời khai của chị Nh đã xác định: Vào năm 2008 chị Nh và anh S tự quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Hiệp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/10/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu chị Nh, anh S sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2022 thì cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung nên cả hai thường xuyên cự cãi nhau nên chị Nh không còn ở chung anh S từ tháng 8 năm 2022 đến nay.

Khi chị Nh gửi đơn yêu cầu ly hôn với anh S, dù Tòa án đã tổng đạt Thông báo Thụ lý, Thông báo hòa giải và Quyết định xét xử nhưng anh S vẫn không đến Tòa án. Điều này cho thấy anh S cũng không muốn hàn gắn tình cảm với chị Nh. Nên xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh S đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đủ cơ sở để cho ly hôn.

Theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định trường hợp Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó việc chị Nguyễn Thị Nh yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Minh S là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Chị Nh xác định trong thời gian sống chung với anh S thì vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 07/11/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 24/6/2014 hiện 02 con đang ở chung với chị Nh. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia Bảo và cháu Bảo Anh. Chị Nh tạm thời không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, đồng ý để anh S tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 Thẩm phán đã ra Thông báo số 953/TB-TA về việc yêu cầu anh S có ý kiến gì về việc chị Nh đang yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 07/11/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 24/6/2014, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nhưng anh S không có ý kiến phản hồi. Hơn nữa theo văn bản ý kiến ngày 04/12/2024 thì cả cháu Gia Bảo và cháu Bảo Anh đều có nguyện vọng được ở chung với mẹ Nguyễn Thị Nh nên Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục để chị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Gia Bảo và Nguyễn Ngọc Bảo Anh là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do chị Nh tạm thời không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nh xác định không có nợ chung với anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nh. Cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Minh S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 07/11/2011 và Nguyễn Ngọc Bảo Anh, sinh ngày 24/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do chị Nh tạm thời không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Minh S được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nh xác định không có nợ chung với anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013796 ngày 21/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Hiệp số 91/2008;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Bình